

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CP DU
LỊCH DẦU KHÍ
PHƯƠNG ĐÔNG

Digitally signed by CÔNG TY CP DU LỊCH DẦU KHÍ
PHƯƠNG ĐÔNG
DN: C=VN, S=Nghệ An, L="Số 218, Đường Lê Duẩn,
Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt
Nam", O="CÔNG TY CP DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG
ĐÔNG, QUẢNG TRUNG TÂY CP DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG
ĐÔNG, CN="CÔNG TY CP DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG
ĐÔNG, OID.0.9.2342.1980.300.100.11="MST:2900781381
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.04.26 17:05:49+07'07'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần VI ngày 26/04/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông ngày 26/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban Giám đốc công ty với các chỉ tiêu sau:

- | | |
|--|-----------------|
| - Doanh thu: | 58,256 tỷ đồng; |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 8,360 tỷ đồng; |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 6,688 tỷ đồng; |
| - Nộp Ngân sách Nhà nước: | 4,850 tỷ đồng; |
| - Tổng mức đầu tư, mua sắm trang thiết bị: | 4,500 tỷ đồng. |

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng đầu năm tài chính) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trong số các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thông qua kết quả lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024 theo đề xuất của HĐQT, cụ thể:

1. Kết quả lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	7,512,000,000	6,790,710,940
2	Trích lập các quỹ		.	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	7,512,000,000	6,790,710,940

2. Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán, lợi nhuận của năm 2023 lãi **6,790,710,940 đồng**, tuy nhiên Công ty đến nay còn lỗ lũy kế là **34.488.325.013 đồng**, khoản lỗ này sẽ được bù đắp ở những năm tiếp theo từ lợi nhuận của hoạt động SXKD. Theo quy định tại khoản 2 điều 135 của Luật Doanh nghiệp “...Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;...”, Công ty không chi trả cổ tức của năm 2023.

3. Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	6,790,710,940	6,688,000,000
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	6,790,710,940	6,688,000.000

Phương án sử dụng lợi nhuận của năm 2024, Công ty không trích lập các Quỹ và không chi trả cổ tức của năm 2024 theo quy định tại khoản 2 điều 135 của Luật Doanh nghiệp đã nêu ở trên.

Điều 5. Thông qua việc thực hiện quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Thông qua việc thực hiện Tổng quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2023: **316,796,174 đồng**.

2. Thông qua Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2023 và kế hoạch dự kiến Quỹ thù lao đối với các chức danh HĐQT, BKS kiêm nhiệm của năm 2024 là: **132.000.000 đồng**. Đối với các chức danh chuyên trách sẽ căn cứ Quy chế tiền lương của Công ty để trả lương. Trường hợp chuyển từ chức danh chuyên trách sang kiêm nhiệm, Công ty sẽ căn cứ Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2024 đã được phê duyệt để chi trả.

a) *Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2024:*

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
II	Ban Kiểm soát	
	Trưởng ban KS	2.500.000
	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000

b) *Dự kiến Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2024:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Thời gian hưởng thù lao	Số người	Mức thù lao tháng	Mức thù lao năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	12 tháng	04	1.500.000	72.000.000
II	Ban Kiểm soát				
1	Thành viên BKS	12 tháng	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng:					132.000.000

3. Tiền lương của chức danh chuyên trách sẽ được chi trả hàng tháng; đối với các chức danh kiêm nhiệm sẽ được chi trả hàng quý.

Điều 6. Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà : Nguyễn Thị Việt Hà kể từ ngày 27/12/2023; bầu bổ sung thay thế 01 thành viên BKS và phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với Bà : **Hoàng Thị Bích Phượng** Số CCCD : 040147089921 Sinh ngày 26/03/1987 trúng cử thành viên BKS tính từ ngày 26/04/2024.

Điều 07. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày



ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (để b/c);
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
TUQ.CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Thái Hồng Nhã



Vinh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC)

Địa chỉ trụ sở chính: 218 Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2900781381 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 10 ngày 21/10/2016.

Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông: Từ 08h30' đến 11h30' ngày 26/04/2024, tại Khách sạn Mường Thanh Phương Đông - Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An.

Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội:

Đoàn Chủ tịch:

2. Ông **Thái Hồng Nhã** : Thành viên HĐQT, - Chủ toạ Đại hội
Giám đốc Công ty

(Theo Giấy uỷ quyền số 07 ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Ông : Đỗ Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông)

2. Bà **Lê Thị Thu Hương** : Trưởng BKS - Thành viên.

Ban Thư ký:

1. Bà: **Võ Thị Thảo** : Phó Giám đốc - Trưởng ban;

1. Bà: **Nguyễn Thị Tụ** : Phòng TCHC - Thành viên.

Số cổ đông tham dự: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông với sự tham dự của 13 cổ đông, đại diện cho 13.458.956 cổ phần, chiếm 89,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Để tiến hành Đại hội theo đúng quy định, ông Trương Văn Lãnh thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 08h45' ngày 26/04/2024, số lượng cổ đông/đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội là 13 người, đại diện 13.458.956 cổ phần, chiếm 89,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Thủ tục khai mạc Đại hội:

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

- Đoàn Chủ tịch gồm:

2. Ông **Thái Hồng Nhã** : Thành viên HĐQT, - Chủ tọa ;
Giám đốc Công ty
3. Bà **Lê Thị Thu Hương** : Trưởng BKS - Thành viên.

- Ban Thư ký gồm:

1. Bà **Võ Thị Thảo** : Phó giám đốc Khách sạn Mường Thanh
Phương Đông - Trưởng ban;
2. Bà **Nguyễn Thị Tụ** : Phòng TCHC - Thành viên.

- Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyệt** : Kế toán trưởng Công ty - Trưởng ban.
3. Bà **Cao Thị Tố Uyên** : Kế toán - Thành viên;
5. Bà **Lưu Thị Hoà** : Kế toán - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

3. Nội dung diễn tiến Đại hội:

Ông Thái Hồng Nhã - Thay mặt Chủ tịch HĐQT Công ty phát biểu khai mạc Đại hội.

Ông Thái Hồng Nhã - TV HĐQT thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua Chương trình nghị sự; Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết của Đại hội gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.
- Tờ trình của HĐQT về Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.
- Tờ trình của HĐQT về kết quả lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024.
- Tờ trình của HĐQT về việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024.
- Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm Thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua Chương trình Nghị sự; Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết của Đại hội.

Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung Báo cáo, Tờ trình và Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến về kết quả SXKD, việc phân chia lợi nhuận, công tác quản trị Công ty, ... Kết thúc phần thảo luận, Đại hội biểu quyết các vấn đề đã được báo cáo, trình bày.

- Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.
- Đại hội bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt thay mặt Ban kiểm phiếu, thông qua *Quy định đề cử, ứng cử bầu Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024, Quy chế bầu cử Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024 và Danh sách các ứng viên được cập nhật tới thời điểm bầu cử*. Đại hội biểu quyết thông qua và tiến hành bầu cử.

Ban kiểm phiếu tiến hành thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử để kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, Bà Nguyễn Thị Nguyệt thay mặt Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau (chi tiết kết quả kiểm phiếu tại Biên bản kiểm phiếu được đính kèm Biên bản này):

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban Giám đốc công ty với các chỉ tiêu sau:

- | | |
|--|-----------------|
| - Doanh thu: | 58,256 tỷ đồng; |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 8,360 tỷ đồng; |
| - Lợi nhuận sau thuế : | 6,688 tỷ đồng; |
| - Nộp Ngân sách Nhà nước: | 4,850 tỷ đồng; |
| - Tổng mức đầu tư, mua sắm trang thiết bị: | 4,500 tỷ đồng. |

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt: 100 %.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt: 100.%.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 100.%.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng đầu năm tài chính) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trong số các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt: 89,08%.

5. Thông qua kết quả lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024 theo đề xuất của HĐQT, cụ thể:

5.1. Kết quả lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	7,512,000,000	6,790,710,940
2	Trích lập các quỹ			
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	7,512,000,000	6,790,710,940

5.2. Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2023:

5.2.1. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán, lợi nhuận của năm 2023 **lãi 6,790,710,940 đồng**, tuy nhiên Công ty đến nay còn lỗ lũy kế là **34.488.325.013 đồng**, khoản lỗ này sẽ được bù đắp ở những năm tiếp theo từ lợi nhuận của hoạt động SXKD. Theo quy định tại khoản 2 điều 135 của Luật Doanh nghiệp “...Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ...”, Công ty không chi trả cổ tức của năm 2023

5.2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng lợi nhuận sau thuế		6,790,710,940	6,688.000000
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	6,790,710,940	6,688.000000

Phương án sử dụng lợi nhuận của năm 2024, Công ty không trích lập các Quỹ và không chi trả cổ tức của năm 2024 theo quy định tại khoản 2 điều 135 của Luật Doanh nghiệp đã nêu ở trên.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt: 99,99%.

6. Thông qua việc thực hiện quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

6.1. Thông qua việc thực hiện Tổng quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2023: **316,796,174 đồng**.

6.2. Thông qua Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2023 và kế hoạch dự kiến Quỹ thù lao đối với các chức danh HĐQT, BKS kiêm nhiệm của năm 2024 là: **132.000.000 đồng**. Đối với các chức danh chuyên trách sẽ căn cứ Quy chế tiền lương của Công ty để trả lương. Trường hợp chuyển từ chức danh chuyên trách sang kiêm nhiệm, Công ty sẽ căn cứ Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2024 đã được phê duyệt để chi trả.

a) *Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2024:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
II	Ban Kiểm soát	
	Trưởng ban KS	2.500.000
	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000

b) *Dự kiến Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2024:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Thời gian hưởng thù lao	Số người	Mức thù lao tháng	Mức thù lao năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	12 tháng	04	1.500.000	72.000.000
II	Ban Kiểm soát				
1	Thành viên BKS	12 tháng	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng:					132.000.000

6.3. Tiền lương của chức danh chuyên trách sẽ được chi trả hàng tháng; đối với các chức danh kiêm nhiệm sẽ được chi trả hàng quý.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt: 99,99 %.

7. Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà : Nguyễn Thị Việt Hà kể từ ngày 27/12/2023 với lý do có đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 tại ĐHCĐ thường niên 2024.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt: 89,07 %.

8. Kết quả bầu bổ sung 01 Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

1. Bà : **Hoàng Thị Bích Phượng** số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 100%

9. Bà **Võ Thị Thảo**, Trưởng ban Thư ký đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với 100% số phiếu tán thành. Đại hội kết thúc vào hồi 11h 30 ngày 26/04/2024./.

**CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
TU. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Thái Hồng Nhã

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Tự

TRƯỞNG BAN

Võ Thị Thảo

Số: 07 /PTC-HĐQT

Vinh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020 được Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/1/2008, sửa đổi bổ sung lần VI ngày 26 tháng 04 năm 2023.

- Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông, Số 218 Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. Chúng tôi gồm:

I. BÊN ỦY QUYỀN

Ông: ĐỖ TRUNG KIÊN

Căn cước công dân : 034083000099

Ngày cấp : 24/06/2021

Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Hộ khẩu thường trú: Lô 13, Biệt thự 3, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Ông: THÁI HỒNG NHÃ

Chứng minh nhân dân: 182259756

Ngày cấp: 15/9/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Hộ khẩu thường trú: Khối 4, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:



Bên được ủy quyền thay mặt bên ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông nhiệm kỳ 2023-2028 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông được tổ chức ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại Khách sạn Mường Thanh Phương Đông - Số 02, Đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Ông Thái Hồng Nhã chịu toàn bộ trách nhiệm cá nhân trước Người ủy quyền và trước pháp luật về việc thực hiện các công việc được ủy quyền.

IV. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024, chấm dứt ủy quyền khi các công việc ủy quyền được hoàn thành hoặc có văn bản khác thay thế.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THÀNH VIÊN HĐQT**



Thái Hồng Nhã

**BÊN ỦY QUYỀN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Trung Kiên



Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT PTC
- BKS(để biết)
- Lưu VT-TCHC

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung VI ngày 26/04/2023;

Quy chế này quy định về các nguyên tắc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

II. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP:

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải ăn mặc chỉnh tề, nghiêm túc.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Để đảm bảo thời lượng cho các vấn đề khác, Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, khi trình bày không được lan man và thời gian phát biểu không quá 5 phút/ một lần.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông



thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.

2. Soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU:

1. Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết, bầu cử.

3. Xem xét và báo cáo với Đoàn chủ tịch/Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm quy chế bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử./.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TUO CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Thái Hồng Nhã



THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
Thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi, bổ sung lần VI ngày 26/04/2023;

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024,

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024 kính trình Đại hội thông qua Thẻ lệ biểu quyết như sau:

1. Nguyên tắc: Các vấn đề cần thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều phải được thực hiện bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của cổ đông bằng **Thẻ biểu quyết** (giấy màu xanh) theo số cổ phần sở hữu. Mỗi cổ đông được cấp một **Phiếu biểu quyết** (Phiếu biểu quyết này các cổ đông đã được nhận khi làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông), trong đó có ghi số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

2. Cách biểu quyết:

2.1. Thẻ biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng hình thức gior Thẻ biểu quyết công khai tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa theo trình tự: “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”

2.2. Phiếu biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào một trong 03 ô: “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung trong Phiếu biểu quyết.

3. Nguyên tắc xác định Phiếu biểu quyết hợp lệ/không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu có dấu treo của Công ty và có đánh dấu “X” vào một trong ba ô đối với nội dung cần biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu không có dấu treo của Công ty hoặc không đánh dấu “X” vào một trong ba ô tại tất cả các nội dung cần biểu quyết hoặc đánh dấu “X” vào nhiều hơn một ô tại tất cả các nội dung cần biểu quyết.

Trong cuộc họp, Đoàn Chủ tịch sẽ thông qua nội dung của các vấn đề và cổ đông sẽ biểu quyết thông qua bằng cách gior **Thẻ biểu quyết** đồng thời cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết**, sau khi kết thúc tất cả các vấn đề Ban kiểm phiếu sẽ thu lại **Phiếu biểu quyết** của cổ đông để kiểm phiếu cho kết quả chính xác cuối cùng và làm thủ tục lưu hồ sơ pháp lý./.

TM. BAN TỔ CHỨC
TUO CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Thái Hồng Nhã

**BÁO CÁO CỦA BGĐ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP DL DK Phương Đông.

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình kinh tế xã hội

- Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, thương mại và đầu tư toàn cầu giảm; gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị và phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan ..., ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Nhà nước đã có các chính sách mới về thị thực (visa) tạo điều kiện thuận lợi trong việc thúc đẩy thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

- Tỉnh Nghệ An đã phê duyệt chiến lược phát triển Du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 với mục đích phát huy tiềm năng, lợi thế, vị trí địa lý, văn hoá, tài nguyên, thiên nhiên và di sản văn hoá phong phú để tạo bước đột phá cho Du lịch Nghệ An.

2. Tình hình nội bộ Công ty:

- Năm 2023, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý ổn định, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý điều hành của Công ty có hiệu quả.

- Công ty vẫn tập trung phát triển lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả là lĩnh vực khách sạn, nhà hàng. Bên cạnh đó, tiếp tục cho thuê một phần mặt bằng để tăng thêm doanh thu.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

NỘI DUNG	Đơn vị tính	KH năm 2023	TH năm 2023	% TH/KH năm 2023
1. Doanh thu hàng hoá dịch vụ	Tỷ đồng	62.225	48.584	78.08
Trong đó:				
Khách sạn Phương Đông	Tỷ đồng	62.225	48.584	78.08
2. Doanh thu HĐ Tài chính	Tỷ đồng		0.003	
3. Thu nhập khác	Tỷ đồng		0.82	
4. Tổng chi phí	Tỷ đồng	54.713	41.414	75.69

NỘI DUNG	Đơn vị tính	KH năm 2023	TH năm 2023	% TH/KH năm 2023
5. Lãi KD trước thuế	Tỷ đồng	7.512	7.170	95.45
6. Lãi KD sau thuế	Tỷ đồng		6.791	
7. Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng		4.556	
8. Đầu tư mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	6.000	5.251	87.52

Phân tích các chỉ tiêu:

+ Về mặt doanh thu:

- Năm 2023, doanh thu khách sạn Phương Đông đạt 48.584 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2022 đạt 49.524 tỷ đồng (Giảm 1.8%), cho thấy ngành du lịch đang phát triển khá ổn định, tuy nhiên chưa có sự đột phá và dấu hiệu phục hồi để có thể đạt mức doanh thu so với những năm 2018, 2019 là thời điểm trước đại dịch Covid 19.

+ Về lợi nhuận:

- Năm 2023, dưới sự chỉ đạo sát sao của ban điều hành, toàn bộ công ty đã hoạt động hiệu quả và tạo ra giá trị lợi nhuận đáng kể. Giá vốn hàng bán được kiểm soát chặt chẽ, đạt 28.665 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 7.170 tỷ đồng, tăng 47.7% so với cùng kỳ năm trước.

2. Đánh giá chi tiết quả thực hiện công tác SXKD của các lĩnh vực

2.1 Kết quả kinh doanh chi tiết các hoạt động

- Công suất phòng đạt 35.06%. Công suất phòng chưa đạt so với ngân sách và dự tính đề ra do tính cạnh tranh cao về ngành du lịch trong tỉnh. Nguyên nhân chính do suy thoái kinh tế dẫn đến nhu cầu lưu trú, nghỉ dưỡng giảm. Bên cạnh đó thị trường mảng lưu trú cạnh tranh lớn, cung lớn hơn cầu, có nhiều khách sạn mới mọc lên và giá cả hợp lý hơn.

- Giá phòng bình quân năm 2023 đạt 1.013 triệu đồng, tăng so với năm 2022. Chính sách của ban điều hành là tăng dần giá phòng bình quân để phù hợp với xu thế phát triển du lịch của tỉnh nhà.

2.2. Đầu tư tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên:

- Năm 2023, đơn vị không nhận được cổ tức từ đơn vị Sài Gòn Kim Liên. Đơn vị Công ty Sài Gòn Kim Liên làm ăn thua lỗ do Công ty đang tập trung vào đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất đã cũ kỹ xuống cấp. Bên cạnh đó hệ thống khách sạn nhà hàng cùng phân khúc trên địa bàn tăng lên đáng kể dẫn đến việc cạnh tranh khốc liệt về thị phần dẫn đến doanh thu giảm sút.

2.3. Công tác đầu tư, XD CB:

- Trong năm 2023, đơn vị tiếp tục triển khai thay thế, sửa chữa các hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp gồm khu nhà hàng, hoàn thiện một số hạng mục từ khối phòng ngủ từ

tầng 8 đến tầng 12, đầu tư mua sắm mới hệ thống điều hoà không khí, xe ô tô và tài sản cố định khác để phục vụ khách hàng đảm bảo chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, năm 2023, đơn vị có triển khai xây mới Quầy Bar tại khu vực tầng 3 Công ty.

3. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành Công ty:

- Tiếp tục tối ưu bộ máy nhân sự hiện có đảm bảo mọi hoạt động của công ty ổn định có hiệu quả phù hợp với mô hình và quy mô hiện nay .

- Phân công, phân cấp các cấp quản lý theo quy chuẩn nhằm đáp ứng xu thế phát triển của công ty.

- Số lượng cán bộ công nhân viên cũng được tinh giảm theo hướng tập trung để phù hợp với mô hình quản lý của công ty. Năm 2023, Công ty có 120 nhân sự.

4. Công tác tài chính:

- Năm 2023, ngoài việc cân đối tài chính để có nguồn tiền chi trả các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn phải quan tâm đến việc đầu tư xây mới để đổi mới từng phần cơ sở vật chất đã xuống cấp cũ kĩ. Mặc dù ban điều hành đã đưa ra các chính sách tiết kiệm chi phí nhằm tăng lợi nhuận, tuy nhiên, trước yêu cầu phải thay mới cơ sở vật chất nên Ban điều hành phải đẩy nhanh khấu hao để phục vụ tái đầu tư.

4.1. Các khoản nợ phải trả:

- Đến cuối năm 2023, các khoản phải trả người bán ngắn hạn là 126.169.281.541 đồng. Trong đó nợ Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông- CN DNTN XD số 1 tỉnh Điện Biên là: 115.657.879.020 đồng (Khoản phải trả về giá trị thi công xây dựng công trình dự án Khu phức hợp chung cư - Khách sạn Cửa Đông), khoản nợ này không phát sinh chi phí tài chính và sau khi thu được tiền của khách hàng mua chung cư sẽ hoàn trả cho khoản đầu tư.

4.2 Các khoản phải thu:

- Các khoản công nợ phải thu ngắn hạn: Đến cuối năm, công nợ phải thu ngắn hạn là: 93.370.988.671 đồng. Công ty đang ghi nhận các khoản công nợ phải thu với khách sạn Cửa Đông- DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên là khoản phải thu khách hàng với số tiền là: 90.787.692.339 đồng. Công ty cũng trích lập dự phòng các khoản phải thu 45.528.871.009 VNĐ

- Đối với các khoản phải thu và phải trả phát sinh khi xây dựng tổ hợp dự án Cửa Đông, Công ty sẽ đối trừ phần công nợ hai bên.

5. Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công tác thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; tạo mọi điều kiện để người lao động được làm việc trong điều kiện tốt nhất. Thông qua các tổ chức đoàn thể kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để xử lý kịp thời, thỏa đáng.

- Thu nhập của người lao động tăng dần hàng năm tuy nhiên vẫn chưa được như kỳ vọng, thu nhập bình quân năm 2023 đạt 6.8 triệu đồng/người/tháng, công ty đảm bảo việc làm cho 120 lao động, mua sắm công cụ, dụng cụ, trang thiết bị kỹ thuật làm việc, PCCN, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; trang phục, BHLĐ đầy đủ cho CNV-LĐ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2024, nền kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, chính sách thắt chặt tiền tệ của một số nước kinh tế lớn khiến thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu giảm. Kinh tế trong nước bị tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu nhưng đang có dấu hiệu phục hồi nhờ đầu tư công và tiêu dùng nội địa tăng, hoạt động thương mại được cải thiện tạo những thuận lợi nhất định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty PTC nói riêng.

2. Kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2024

2.1 Phương hướng:

- Công ty Cổ phần DLDK Phương Đông tiếp tục thực hiện các định hướng của HĐQT đề ra. Tập trung chủ yếu vào lĩnh vực khách sạn, nâng cao năng lực quản lý điều hành, tận dụng tối đa mọi lợi thế để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững, từng bước đầu tư mở rộng trong tương lai.

- Tập trung tối đa nguồn nhân lực cả tài chính và con người để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, đầu tư mua sắm trang thiết bị trong năm 2024, thực hiện đầy đủ kịp thời nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	48.584	58.256
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	41.414	49.896
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.170	8.360
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6.791	6.688
5	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	4.556	4.850
6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	5.251	4.500

3. Giải pháp thực hiện:

- Tăng cường ổn định, đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò quản lý của các cấp lãnh đạo, huy động sức mạnh tập thể, lòng nhiệt huyết, yêu nghề của CBNV trong toàn công ty từ đó tạo ra một khí thế mới, sức sống mới trong hoạt động SXKD.

- Nâng cao chất lượng tay nghề của CBCNV bằng việc tăng cường công tác đào tạo, thi tay nghề đối với người lao động.

- Phát huy hơn nữa vai trò của cấp quản lý trong việc giám sát chất lượng dịch vụ chi phí đầu vào và tăng cường công tác bảo quản tài sản.

3.1. Các giải pháp về kinh doanh

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác marketing. Hợp tác với các đơn vị lữ hành trong cả nước để tăng lượng khách khối phòng ngủ.

- Xây dựng các gói sản phẩm mới cho năm 2024 để thu hút khách hàng (đặc biệt là tiệc cưới) cho Trung tâm hội nghị 800 chỗ.

- Đẩy mạnh bán hàng online bằng các công cụ trực tuyến, hợp tác chặt chẽ với các công ty dịch vụ trực tuyến để thu hút đối tượng khách lẻ.

- Triển khai công tác tuyên truyền quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương, địa phương, tham gia các sự kiện xúc tiến, quảng bá,...

- Duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có; tiếp tục đưa ra các chính sách giá phù hợp trong từng thời điểm và xây dựng khung giá riêng cho từng đối tượng khách hàng.

- Làm tốt công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, có chế độ ưu đãi, hậu mãi đối với khách hàng mới.

3.2. Giải pháp về tổ chức, quản lý, nhân sự

- Đẩy mạnh công tác giám sát, chỉ đạo của bộ máy quản lý đối với các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024.

- Sắp xếp, điều chuyển nhân lực trong toàn công ty hợp lý, hiệu quả, đảm bảo hoạt động cho tất cả các phòng ban, bộ phận.

- Tuyển dụng mới nhân sự có năng lực, trình độ để đáp ứng yêu cầu của đơn vị.

- Triển khai đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực để nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý.

3.3. Giải pháp về tài chính:

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ và thật linh động trong việc áp dụng các định mức tiêu hao, tỷ lệ lãi gộp trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

- Thường xuyên phân tích đánh giá đúng tình hình thị trường, biến động giá cả để từ đó đưa ra các phương án, giải pháp xử lý tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.

- Có phương án sắp xếp nguồn vốn hợp lý đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án.

3.4. Giải pháp về Đầu tư:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị. Phối hợp với các bộ phận trực tiếp để triển khai thi công có hiệu quả phù hợp.

3.5. Các giải pháp khác

- Thực hiện khen thưởng, động viên khuyến khích người lao động kịp thời tạo động lực làm việc cho người lao động trong Công ty.

- Thông qua các tổ chức đoàn thể để phát động các phong trào thiết thực trong hoạt động SXKD nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS PTC;
- Ban tổ chức ĐHCĐ PTC 2024
- Website PTC;
- Lưu: VT, TCHC.



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP DL DK Phương Đông

Thực hiện quyền và nhiệm vụ Hội đồng quản trị (HĐQT) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch dầu khí Phương Đông (PTC), xin báo cáo Đại Hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ HĐQT:

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 05 Thành viên.

Hiện nay các Thành viên HĐQT Công ty đều hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, cơ cấu nhân sự cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Đỗ Trung Kiên | : Chủ tịch HĐQT; |
| 2. Ông Lê Hải An | : Thành viên HĐQT; |
| 3. Ông Thái Hồng Nhã | : Thành viên HĐQT. |
| 4. Ông Lê Văn Thìn | : Thành viên HĐQT (độc lập); |
| 5. Bà Phạm Thị Thu Thủy | : Thành viên HĐQT. |

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023:

Trong năm 2023, các Thành viên HĐQT đều là Thành viên kiêm nhiệm nên song song với hình thức họp tập trung, HĐQT chủ yếu tiến hành lấy phiếu ý kiến đối với các vấn đề cần thông qua thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT để ban hành các Nghị quyết/Quyết định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông giao phó, phù hợp với luật pháp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã ban hành tổng cộng **10** Nghị quyết/Quyết định. Đồng thời triển khai đạo các nhóm công tác sau:

1. Công tác sản xuất kinh doanh, giám sát đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:

Kết quả kinh doanh năm 2023 như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	TH/KH năm 2023 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	62,225	48,584	78.08
2	Chi phí	Tỷ đồng	54,713	41,414	75.69
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,512	7,170	95.45
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		6,791	
5	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	6,000	5,251	87.52
6	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng		4,556	

Năm 2023 hoạt động du lịch, dịch vụ từng bước phục hồi và phát triển, tuy nhiên vẫn có những khó khăn chung về công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự, cơ sở vật chất, yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ của khách hàng. Trên phương diện quản lý, chỉ đạo, HĐQT đã tích cực hỗ trợ, chỉ đạo Ban Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc thực hiện các giải pháp phù hợp về tổ chức sắp xếp bộ máy, đào tạo phát triển nguồn nhân lực một cách bài bản chuyên nghiệp, nâng cao nhận thức và hành động về phát triển du lịch bền vững đối với doanh nghiệp khách sạn; giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động, thu xếp vốn đầu tư, vốn kinh doanh. Với chức năng kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá cao kết quả công việc của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành đã cố gắng trong việc quản lý chi phí khắc phục khó khăn, điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả trong năm 2023.

2. Công tác cán bộ, sắp xếp tổ chức:

Để phù hợp với định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn mới, phù hợp hơn với cơ cấu vốn chủ sở hữu, HĐQT đã tập trung thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ, sắp xếp cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng nhỏ gọn, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh thế mạnh, có hiệu quả thực chất, tránh đầu tư dàn trải, rủi ro, ...đồng thời đẩy mạnh phân cấp, tăng tính tự chủ trong hoạt động kinh doanh của các đơn vị, tiết giảm chi phí quản lý. HĐQT tiếp tục thực hiện chủ trương để Ban giám đốc có thể khai thác tối đa lợi thế của Công ty về thương hiệu, mặt bằng và cơ sở vật chất hiện có, thúc đẩy hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch khác để tăng nguồn thu cho Công ty.

3. Công tác đầu tư, mua sắm:

Năm 2023, hoạt động đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy định của Công ty trong quá trình thực hiện về đầu tư mua sắm mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các hạng mục, đáp ứng yêu cầu kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Các hạng mục đầu tư thực hiện năm 2023 như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Thực hiện năm 2023
1	Nhà cửa vật kiến trúc	Đồng	2,817,898,646

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Thực hiện năm 2023
2	Máy móc thiết bị	Đồng	927,413,017
3	Phương tiện vận tải	Đồng	1,236,363,636
4	Tài sản cố định khác	Đồng	269,808,400
	Tổng cộng		5,251,483,699

5. Công tác ban hành các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT đã ban hành các quy chế/ quy định quản lý nội bộ. Cụ thể:

- Quy chế hoạt động của Hội đồng trị Công ty;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc Công ty rà soát, tham khảo và ứng dụng hệ thống quy trình, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tập đoàn Mường Thanh vào quản lý hoạt động kinh doanh của đơn vị, giao Ban Giám đốc Công ty trình HĐQT điều chỉnh, sửa đổi, xây dựng hoàn thiện hơn nữa hệ thống các văn bản quy chế, quy định, quản lý nội bộ, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong toàn Công ty đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả hơn.

6. Công tác thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

Hội đồng quản trị đánh giá, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ban hành ngày 26/04/2023 đã được HĐQT cũng như Giám đốc và ban điều hành Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

7. Quan hệ cổ đông và thực hiện nghĩa vụ của tổ chức niêm yết:

- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết như: Công bố Báo cáo tài chính quý/bán niên/năm, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị công ty, thay đổi nhân sự.... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện công bố thông tin trên trang website www.phuongdongpv.com.vn về các vấn đề quan trọng có liên quan đến Công ty hoặc các quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

8. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh từng tháng/quý/năm và đưa ra định hướng chỉ đạo với Ban Giám đốc trong việc điều hành Công ty. Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi công việc với các cán bộ lãnh đạo Công ty/đơn vị trực thuộc, nắm bắt thông tin kịp thời và sát với thực tế của Công ty, qua đó cùng với các thành viên HĐQT có những quyết định đúng đắn phù hợp trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh tăng trưởng bền

vững đảm bảo sự phát triển chung của Công ty.

9. Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2023 HĐQT đã thực hiện các công việc theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò, chức năng, đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

Trên cơ sở kết quả thực hiện công tác năm 2023, căn cứ nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động trọng tâm trong năm 2024 như sau:

1. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2024, đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững. Cụ thể:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	58,256
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	49,896
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,360
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,688
5	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ đồng	4,850
6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	4,500

2. Tiếp tục củng cố, sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nâng cao vai trò chủ động của các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc. Thực hiện tốt nhiệm vụ KD chính, ổn định lực lượng lao động, hoạch định và phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng, tận dụng lợi thế chuỗi Khách sạn của Tập đoàn Mường Thanh, áp dụng công nghệ quản lý mới, đưa các hoạt động của Công ty vào quy chuẩn, nề nếp, nhằm tăng năng suất, giữ vững chất lượng dịch vụ cao, mục tiêu của điều hành là phải có hiệu quả.

3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên trong đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn kỹ năng nghề kinh doanh chính Khách sạn Nhà hàng trong nước và thông lệ Quốc tế, xây dựng kế hoạch đào tạo bổ sung mới đảm bảo đủ nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh.

4. Tiếp tục công tác chỉ đạo rà soát Hệ thống các Quy chế/Quy định quản lý nội bộ, hệ thống chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật đã áp dụng để xem xét, sửa đổi, bổ sung

phù hợp hơn với tình hình thực tế.

5.Đẩy mạnh công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh Khách sạn, Nhà hàng, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng tăng doanh thu, lợi nhuận.

6.Tăng cường quản lý, giám sát chi tiêu, áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo đảm chi tiêu lợi nhuận và hạn chế tối đa các rủi ro. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, trong đó đặc biệt chú trọng công tác tự kiểm tra, phối hợp tốt với kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Mường Thanh trong việc kiểm tra giám sát hoạt động của đơn vị.

7.Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty; thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động hăng say công hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển của Công ty.

8. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội cổ đông và của HĐQT cũng như thực hiện đầy đủ, hiệu quả những nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.

IV. KẾT LUẬN:

Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2023, với sự đoàn kết, sáng tạo và sự quyết tâm của tập thể Cán bộ quản lý cùng sự nỗ lực hết mình của toàn thể CBNV Công ty Cổ phần Du lịch dầu khí Phương Đông, HĐQT tin tưởng sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao và tiếp tục đưa Công ty PTC đạt được những thành quả lớn hơn, đảm bảo sự phát triển bền vững không ngừng gia tăng lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của HĐQT PTC trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua./.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHCĐ PTC 2024;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Trung Kiên

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP DL DK Phương Đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội, Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông quy định về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông xin báo cáo Đại hội kết quả công tác kiểm soát năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện Năm 2023	Thực hiện Năm 2022	So sánh 2023/2022		% TH /KH
				Tuyệt đối	%	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62,225,000,000	48,584,405,168	49,524,162,475	-939,757,307	-1.9	78
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		0	0	0		
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV		48,584,405,168	49,524,162,475	-939,757,307	-1.9	
4. Giá vốn hàng bán		28,665,183,359	34,330,943,466	-5,665,760,107	-16.5	
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV		19,919,221,809	15,193,219,009	4,726,002,800	31.1	
6. Doanh thu hoạt động tài chính		3,359,234	5,285,969	-1,926,735	-36.4	
7. Chi phí tài chính		1,076,547,330	2,409,715,301	-1,333,167,971	-55.3	
- Trong đó: Chi phí lãi vay		0		0		
8. Chi phí bán hàng		597,315,124	393,666,141	203,648,983	51.7	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		10,472,900,608	8,407,181,665	2,065,718,943	24.6	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7,775,817,981	3,987,941,871	3,787,876,110	95.0	
11. Thu nhập khác		820,052,234	1,334,601,136	-514,548,902	-38.6	
12. Chi phí khác		1,425,736,482	469,587,717	956,148,765	203.6	
13. Lợi nhuận khác		-605,684,248	865,013,419	-1,470,697,667	-170.0	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,512,000,000	7,170,133,733	4,852,955,290	2,317,178,443	47.7	95
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		379,422,793		379,422,793		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN		6,790,710,940	4,852,955,290	1,937,755,650	39.9	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		453	324	129	39.8	

Trong năm 2023, tình hình ngành du lịch, khách sạn vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao.

Doanh thu hàng hoá dịch vụ khách sạn nhà hàng năm 2023 đạt 48.584.405.168 đồng, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 78% KH giao;

Trong đó doanh thu dịch vụ buồng phòng có tăng nhẹ 0.83% do giá bán phòng bình quân tăng; Doanh thu nhà hàng giảm 8,8% (doanh thu hàng uống giảm là chủ yếu do xu hướng tiêu dùng giảm và ảnh hưởng của Nghị định 100/2019/NĐ-CP về việc kiểm soát chặt chẽ nồng độ cồn).

Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác 823.411.468 đồng, giảm 38,6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí giá vốn hàng bán giảm 16,5% so với cùng kỳ năm 2022, thấp hơn tốc độ giảm doanh thu hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng (1.9%); chi phí tài chính giảm 55,3%; Tuy nhiên chi phí bán hàng tăng 51%; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 24,6% so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh năm 2023: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 7,170,133,733 đồng đạt 95% KH năm; Lợi nhuận sau thuế là 6,790,710,940 đồng, tăng 1.937.755.650 đồng, tăng 39,8% so với cùng kỳ năm trước.

2. Hoạt động đầu tư:

Hoạt động đầu tư của Công ty về cơ bản được thực hiện theo quy trình mua sắm tài sản của Công ty ban hành và các văn bản pháp lý liên quan hiện hành của Nhà nước.

3. Tình hình Tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Số cuối năm 31.12.2023	Số đầu năm 01.01.2023	Chênh lệch	
			Giá trị +/-	%
I. Tài sản ngắn hạn	103,309,693,696	100,798,346,307	2,511,347,389	2.49
1. Tiền và tương đương tiền	5,455,833,585	3,089,802,152	2,366,031,433	76.58
2. Đầu tư TC ngắn hạn			0	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	93,370,988,671	94,319,604,222	-948,615,551	-1.01
4. Hàng tồn kho	69,851,441	69,843,894	7,547	0.01
5. Tài sản ngắn hạn khác	4,413,019,999	3,319,096,039	1,093,923,960	32.96
II. Tài sản dài hạn	164,315,219,642	169,731,131,733	-5,415,912,091	-3.19
1. Các khoản phải thu dài hạn	22,700,000	52,700,000	-30,000,000	-56.93
2. Giá trị còn lại TSCĐ HH	99,161,085,569	99,366,272,992	-205,187,423	-0.21
3. Giá trị còn lại BĐS đầu tư	45,803,287,343	47,551,548,479	-1,748,261,136	-3.68
4. Chi phí XDCB dở dang		1,301,825,178	-1,301,825,178	-100.00
5. Đầu tư tài chính dài hạn	6,820,009,624	7,896,556,954	-1,076,547,330	-13.63
6. Tài sản dài hạn khác	12,508,137,106	13,562,228,130	-1,054,091,024	-7.77
Cộng tài sản	267,624,913,338	270,529,478,040	-2,904,564,702	-1.07

Nguồn vốn	Số cuối năm 31.12.2023	Số đầu năm 01.01.2023	Chênh lệch	
			Giá trị	%
I.Nợ phải trả	129,176,832,837	138,872,108,479	-9,695,275,642	-6.98
1.1.Nợ ngắn hạn	129,023,032,837	138,718,308,479	-9,695,275,642	-6.99
1. Phải trả người bán ngắn hạn	126,169,281,541	135,065,809,214	-8,896,527,673	-6.59
2. Người mua trả trước ngắn hạn	110,439,797	86,787,540	23,652,257	27.25
3. Thuế và các khoản phải nộp	351,776,205	280,639,170	71,137,035	25.35
4. Phải trả người lao động	1,951,035,583	1,922,606,887	28,428,696	1.48
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	211,380,141	140,053,461	71,326,680	50.93
6. Doanh thu chưa thực hiện	5,790,909	188,150,909	-182,360,000	-96.92
7. Phải trả ngắn hạn khác	178,587,861	986,231,498	-807,643,637	-81.89
8. Vay và nợ thuê tài chính			0	
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	44,740,800	48,029,800	-3,289,000	-6.85
1.2. Nợ dài hạn	153,800,000	153,800,000	0	0.00
1. Phải trả dài hạn khác	153,800,000	153,800,000	0	0.00
II.Vốn CSH	138,448,080,501	131,657,369,561	6,790,710,940	5.16
1. Vốn góp của Chủ sở hữu	150,000,000,000	150,000,000,000	0	0.00
2. Thặng dư vốn	22,819,811,566	22,819,811,566	0	0.00
3. Quỹ khác thuộc vốn CSH	116,593,948	116,593,948	0	0.00
4. Lợi nhuận chưa phân phối	-34,488,325,013	-41,279,035,953	6,790,710,940	-16.45
Cộng nguồn vốn	267,624,913,338	270,529,478,040	-2,904,564,702	-1.07

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2023 là 267 tỷ 625 triệu đồng, giảm 2 tỷ 905 triệu đồng tương ứng giảm 1,07% với đầu năm 2023.

Tài sản ngắn hạn tăng ở vốn bằng tiền 76,58%, giảm khoản phải thu ngắn hạn 1%, tăng ở tài sản ngắn hạn khác (công cụ dụng cụ) 32,96% so với đầu kỳ.

Tài sản dài hạn giảm 3,19% , trong đó giảm các khoản phải dài hạn 56,93%; tài sản cố định hữu hình, bất động sản và TSCĐ giảm do trích khấu hao TSCĐ, phân bổ công cụ dụng cụ theo quy định.

Đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP Sài Gòn Kim Liên giảm 13% so với đầu kỳ là do năm 2023 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP Sài Gòn Kim Liên tiếp tục không có hiệu quả nên tính trích dự phòng.

Nợ phải trả giảm 9 tỷ 695 triệu hay giảm 6,99% so với đầu kỳ, giảm chủ yếu ở khoản phải trả người bán ngắn hạn.

Vốn chủ sở hữu tăng 5,16% từ lợi nhuận kết quả kinh doanh năm 2023;

Trong năm 2023, công ty sử dụng vốn có hiệu quả, hoạt động kinh doanh có lãi, tăng vốn chủ sở hữu, giảm lỗ lũy kế, giảm nợ phải thu, phải trả, tăng giá trị TSCĐ do đầu tư nâng cấp và mua sắm mới từ nguồn KHTSCĐ.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đánh giá Báo cáo Tài chính đã được Kiểm toán phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của công ty năm 2023 cũng như kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành. Ban

kiểm soát đồng ý với nội dung vấn đề nhấn mạnh của Báo cáo kiểm toán năm 2023.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

1. Hội đồng Quản trị:

Tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị công nhiệm kỳ 2023-2028 đáp bảo đủ số lượng cơ cấu HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty gồm có 05 thành viên, trong đó 05 thành viên hoạt động chuyên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Hoạt động của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội cổ đông thông qua. Các Nghị quyết ban hành được thực hiện theo quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Hoạt động của ban giám đốc và cán bộ quản lý trong công tác điều hành luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả trên cơ sở quy định phân công nhiệm vụ, các quy định về nguyên tắc làm việc của bộ máy điều hành. Cán bộ quản lý tự giác nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng với công việc được giao.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty (PTC) năm 2023, được đại hội đồng cổ đông bầu gồm các thành viên:

1. Bà Lê Thị Thu Hương - Trưởng ban;
2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Thành viên (xin từ nhiệm từ 27/12/2023);
3. Phan Thị An - Thành viên.

Năm 2023 các thành viên BKS đã thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc phạm vi chức trách của BKS.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo Tài chính 6 tháng, năm của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành quy định chế độ Báo cáo đối với UBCK, Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Phối hợp tham gia kiểm soát các hoạt động khác do Công ty tổ chức.

IV. KIẾN NGHỊ:

1. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho tổ chức Niêm yết với chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán mà Công ty yêu cầu cho năm tài chính năm 2024 của Công ty.

2. Bầu bổ sung 01 thành viên thay thế thành viên đã xin từ nhiệm chức vụ thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 27/12/2023.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024: Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PTC và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Kế hoạch hoạt động năm 2024:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước.

- Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát được pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông quy định.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và mong muốn được các quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao trong năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GD PTC;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2024;
- Website PTC;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thu Hương

1.CP

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán
và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần VI ngày 26/04/2023;

- Căn cứ ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát Công ty,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán (như nội dung tài liệu đính kèm).

2. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng đầu năm tài chính) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trong số các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2024;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính PTC năm 2023 đã kiểm toán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900781381 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/10/2016.

Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VND

Số lượng cổ phiếu: 15.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 VND

Mã chứng khoán: PDC

Trụ sở chính của Công ty tại Số 218 Lê Duẩn, phường Trường Thi, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Lê Thanh Thảo	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Đinh Sỹ Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Lê Hải An	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Lê Văn Thìn	Thành viên HĐQT	
Ông Thái Hồng Nhã	Thành viên HĐQT	
Bà Lê Thị Hoàng Yến	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thu Hương	Trưởng Ban kiểm soát	
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Thành viên Ban kiểm soát	
Bà Phan Thị An	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023

Ban Giám đốc

Ông Thái Hồng Nhã	Giám đốc
Ông Trần Đình Phúc	Giám đốc Khách sạn
Bà Phan Thị Diệu Huyền	Phó Giám đốc Khách sạn
Bà Võ Thị Thảo	Phó Giám đốc Khách sạn

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Thái Hồng Nhã - Giám đốc.

Đánh giá tình hình công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Thái Hồng Nhã

Giám đốc

Nghệ An, ngày 29 tháng 03 năm 2024



Số: 054/2024/BCKT-PB.00075

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Tại ngày 31/12/2023, số dư nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty có thể không được đảm bảo. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định Công ty sẽ vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được lập dựa trên giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục là phù hợp.
- Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh mục số 5.12 – “Phải trả người bán ngắn hạn”: Ngày 16/11/2015 Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư số 607/PTC/HTĐT-2015 với Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên để thực hiện Dự án Khu phức hợp Chung cư - Khách sạn Cửa Đông tại số 167, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An. Theo hợp đồng này hai bên sẽ thành lập pháp nhân mới ở bất kỳ thời điểm nào đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của hai bên để thực hiện và khai thác dự án, xác định tỷ lệ sở hữu của 2 bên khi hoàn thành xong Dự án tương ứng với tỷ lệ góp vốn thực tế của hai bên để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, do vướng mắc về mặt pháp lý liên quan đến việc chuyển đổi chủ đầu tư dự án nên Công ty đã ký kết các Hợp đồng với Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên (là bên liên quan của Công ty) theo hình thức chỉ định thầu để thực hiện thi công xây dựng Dự án Khu phức hợp Chung cư - Khách sạn Cửa Đông:

Hợp đồng số 658/2015/HĐTT ngày 20/12/2015 về việc lập dự án, chuẩn bị đầu tư, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình với giá trị 77.676.000.000 VND (giá đã bao gồm thuế GTGT).

Và Hợp đồng số 62/2016/HĐTC ngày 21/02/2016 về việc thi công xây dựng phần hoàn thiện công trình với giá trị 48.489.383.942 VND (giá đã bao gồm thuế GTGT).

Tính đến ngày lập Báo cáo Kiểm toán năm 2023, Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông và Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên chưa thực hiện thanh lý hợp đồng số 607/PTC/HTĐT-2015.

Các vấn đề cần nhấn mạnh không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



VŨ GIANG NAM

Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5246-2021-009-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

– CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

ĐẶNG NGỌC KHÁNH

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2505-2024-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 01 - DN

TÀI SẢN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2023	01/01/2023
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.309.693.696	100.798.346.307
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5.455.833.585	3.089.802.152
1. Tiền	111		5.455.833.585	3.089.802.152
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.370.988.671	94.319.604.222
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	108.620.118.403	107.701.815.270
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	28.471.218.704	30.423.453.531
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.808.522.573	1.723.206.430
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(45.528.871.009)	(45.528.871.009)
IV/ Hàng tồn kho	140	5.6	69.851.441	69.843.894
1. Hàng tồn kho	141		69.851.441	69.843.894
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		4.413.019.999	3.319.096.039
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	4.413.019.999	3.319.096.039
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		164.315.219.642	169.731.131.733
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		22.700.000	52.700.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	22.700.000	52.700.000
II/ Tài sản cố định	220		99.161.085.569	99.366.272.992
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	99.161.085.569	99.366.272.992
- Nguyên giá	222		215.030.296.799	210.890.582.084
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(115.869.211.230)	(111.524.309.092)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		442.380.500	442.380.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(442.380.500)	(442.380.500)
III/ Bất động sản đầu tư	230	5.9	45.803.287.343	47.551.548.479
- Nguyên giá	231		57.692.617.503	57.692.617.503
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.889.330.160)	(10.141.069.024)
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.301.825.178
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.301.825.178
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	6.820.009.624	7.896.556.954
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		12.172.670.000	12.172.670.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.352.660.376)	(4.276.113.046)
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		12.508.137.106	13.562.228.130
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	12.508.137.106	13.562.228.130
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		267.624.913.338	270.529.478.040

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 01 - DN

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2023	01/01/2023
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		129.176.832.837	138.872.108.479
I/ Nợ ngắn hạn	310		129.023.032.837	138.718.308.479
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	126.169.281.541	135.065.809.214
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		110.439.797	86.787.540
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	351.776.205	280.639.170
4. Phải trả người lao động	314		1.951.035.583	1.922.606.887
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	211.380.141	140.053.461
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	5.790.909	188.150.909
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	178.587.861	986.231.498
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		44.740.800	48.029.800
II/ Nợ dài hạn	330		153.800.000	153.800.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.13	153.800.000	153.800.000
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		138.448.080.501	131.657.369.561
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.17	138.448.080.501	131.657.369.561
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		22.819.811.566	22.819.811.566
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		116.593.948	116.593.948
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(34.488.325.013)	(41.279.035.953)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(41.279.035.953)	(46.131.991.243)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.790.710.940	4.852.955.290
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		267.624.913.338	270.529.478.040



Thái Hồng Nhã
Giám Đốc

Nghệ An, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nguyệt
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 02 - DN

Chi tiêu	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	48.584.405.168	49.524.162.475
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.584.405.168	49.524.162.475
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	28.665.183.359	34.330.943.466
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.919.221.809	15.193.219.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.359.234	5.285.969
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.076.547.330	2.409.715.301
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		597.315.124	393.666.141
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	10.472.900.608	8.407.181.665
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.775.817.981	3.987.941.871
11. Thu nhập khác	31	6.6	820.052.234	1.334.601.136
12. Chi phí khác	32	6.7	1.425.736.482	469.587.717
13. Lợi nhuận khác	40		(605.684.248)	865.013.419
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.170.133.733	4.852.955.290
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	379.422.793	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.790.710.940	4.852.955.290
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	453	324
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	453	324



Thái Hồng Nhã
Giám Đốc

Nghệ An, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nguyệt
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 03 - DN

		Đơn vị tính: VND	
Chi tiêu	MS	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.170.133.733	4.852.955.290
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	7.204.932.258	6.770.023.156
- Các khoản dự phòng	03	1.076.547.330	623.155.785
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(197.845.142)	(5.285.969)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	15.253.768.179	12.240.848.262
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	978.615.551	1.518.364.732
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.547)	720.546.503
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(8.393.450.464)	(13.036.868.623)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(39.832.936)	(285.633.052)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(379.422.793)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.419.669.990	1.157.257.822
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(5.251.483.699)	(207.927.521)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	194.485.908	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	200.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	3.359.234	5.285.969
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.053.638.557)	(2.641.552)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.366.031.433	1.154.616.270
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.089.802.152	1.935.185.882
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.455.833.585	3.089.802.152



Thái Hồng Nhã
Giám Đốc

Nghệ An, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nguyệt
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900781381 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/10/2016.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 29/09/2009 với mã chứng khoán là PDC, số lượng cổ phiếu là 15.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần 10 là 150.000.000.000 VND (Một trăm năm mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại Số 218 Lê Duẩn, phường Trường Thi, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, điều hành tour du lịch.

1.3 Ngành nghề kinh doanh chính

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn);
- Đại lý dịch vụ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, ...);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Điều hành tua du lịch (Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ ngành du lịch;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân đầu (Chi tiết: Bán buôn phân bón);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn đồ dùng khác trong gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm);
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Khai thác quặng sắt;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc chủ đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Bán vé máy bay và các phương tiện vận chuyển công cộng);
- Bán lẻ hàng hoá khác mới trong các hàng hoá chuyên doanh;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Chi tiết: Đại lý thu hồi ngoại tệ);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao).

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2023, không có hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

1.6 Nhân viên

Số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2023 là: 108 người (tại ngày 31/12/2022 là: 108 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3.3 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

4.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa, phục hồi tài sản

Các chi phí sửa chữa, phục hồi tài sản phát sinh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

4.11 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.12 Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhận sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt	332.400.079	228.129.307
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.121.983.506	2.861.672.845
Cộng	5.455.833.585	3.089.802.152

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các bên liên quan	90.787.692.339	-	88.609.692.339	-
KS Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên (i)	90.787.692.339	-	88.609.692.339	-
Các bên khác	17.832.426.064	(17.919.639.386)	19.092.122.931	(17.919.639.386)
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận (ii)	17.341.643.231	(17.341.643.231)	17.341.643.231	(17.341.643.231)
Các khoản phải thu khách hàng khác	490.782.833	(577.996.155)	1.750.479.700	(577.996.155)
Cộng	108.620.118.403	(17.919.639.386)	107.701.815.270	(17.919.639.386)

(i) Chi tiết tại mục 5.12

(ii) Chi tiết tại mục 5.3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận (i)	27.097.000.000	(27.097.000.000)	27.097.000.000	(27.097.000.000)
Các khoản trả trước cho người bán khác	1.374.218.704	(130.593.850)	3.326.453.531	(130.593.850)
Cộng	28.471.218.704	(27.227.593.850)	30.423.453.531	(27.227.593.850)

(i) Khoản phải thu và khoản trả trước cho Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH được thực hiện theo các Hợp đồng về việc mua bán sản lát khô đựng bao.

Ngày 18/01/2010, Tòa án Nhân dân tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định số 01/2010/QĐ-MTTPS về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH và đã gửi Thông báo số 01/PS-TBTA ngày 25/01/2010 tới Công ty với tư cách là chủ nợ thương mại theo quy định của Luật Phá sản. Ngày 13/12/2011, Công ty đã nhận được Quyết định phân chia tài sản từ Tòa án Nhân dân tỉnh Kon Tum về số tài sản của Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH với số tiền thu hồi là 78.356.769 đồng. Ngày 11/01/2012, Công ty đã nhận được Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án Nhân dân tỉnh Kon Tum. Công ty đã thực hiện trích lập 100% dự phòng cho các khoản công nợ phải thu khó đòi này với số tiền 44.438.643.231 đồng.

5.4 Phải thu khác

5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các bên liên quan	-	-	-	-
Các bên khác	1.808.522.573	(381.637.773)	1.723.206.430	(381.637.773)
Tiền tạm ứng cho CBNV	369.674.773	(369.674.773)	369.674.773	(369.674.773)
Phải thu khác	1.438.847.800	(11.963.000)	1.353.531.657	(11.963.000)
Cộng	1.808.522.573	(381.637.773)	1.723.206.430	(381.637.773)

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Kỷ quỹ, kỷ cược	22.700.000	-	52.700.000	-
Cộng	22.700.000	-	52.700.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

5.5 Nợ xấu

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận	44.438.643.231	-	44.438.643.231	-
Các đối tượng khác	1.090.227.778	-	1.090.227.778	-
Cộng	45.528.871.009	-	45.528.871.009	-

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	69.851.441	-	68.916.894	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	927.000	-
Cộng	69.851.441	-	69.843.894	-

5.7 Chi phí trả trước

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.413.019.999	3.319.096.039
Cộng	4.413.019.999	3.319.096.039

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí sửa chữa, nội thất	12.508.137.106	13.562.228.130
Cộng	12.508.137.106	13.562.228.130

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

5.8 Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm * VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2023	442.380.500	442.380.500
Số dư tại 31/12/2023	<u>442.380.500</u>	<u>442.380.500</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
Số dư tại 01/01/2023	442.380.500	442.380.500
Khấu hao trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2023	<u>442.380.500</u>	<u>442.380.500</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại 01/01/2023	-	-
Số dư tại 31/12/2023	<u>-</u>	<u>-</u>

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là: 442.380.500 VND; tại ngày 01/01/2023 là: 442.380.500 VND.

5.9 Bất động sản đầu tư

	Nhà và quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2023	57.692.617.503	57.692.617.503
Số dư tại 31/12/2023	<u>57.692.617.503</u>	<u>57.692.617.503</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
Số dư tại 01/01/2023	10.141.069.024	10.141.069.024
Khấu hao trong năm	1.748.261.136	1.748.261.136
Số dư tại 31/12/2023	<u>11.889.330.160</u>	<u>11.889.330.160</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại 01/01/2023	47.551.548.479	47.551.548.479
Số dư tại 31/12/2023	<u>45.803.287.343</u>	<u>45.803.287.343</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

5.10 Tăng, giảm TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2023	173.475.403.200	32.544.814.190	2.972.053.983	1.898.310.711	210.890.582.084
Mua trong năm	2.817.898.646	927.413.017	1.236.363.636	269.808.400	5.251.483.699
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.111.768.984)	-	(1.111.768.984)
Số dư tại 31/12/2023	176.293.301.846	33.472.227.207	3.096.648.635	2.168.119.111	215.030.296.799
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư tại 01/01/2023	77.726.529.901	29.043.797.158	2.940.609.634	1.813.372.399	111.524.309.092
Khấu hao trong năm	4.607.172.111	519.698.482	87.221.125	242.579.404	5.456.671.122
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.111.768.984)	-	(1.111.768.984)
Số dư tại 31/12/2023	82.333.702.012	29.563.495.640	1.916.061.775	2.055.951.803	115.869.211.230
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 01/01/2023	95.748.873.299	3.501.017.032	31.444.349	84.938.312	99.366.272.992
Số dư tại 31/12/2023	93.959.599.834	3.908.731.567	1.180.586.860	112.167.308	99.161.085.569

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2023 là 35.457.820.804 VND, tại 01/01/2023 là 24.504.997.421 VND.

- Giá trị còn lại còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản phải trả tại 31/12/2023 là 0 VND, tại 01/01/2023 là 0 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

5.11 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc VND	DP VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	DP VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty CP Sài Gòn - Kim Liên (i)	12.172.670.000	(5.352.660.376)	(*)	12.172.670.000	(4.276.113.046)	(*)
Cộng	12.172.670.000	(5.352.660.376)	-	12.172.670.000	(4.276.113.046)	-

(i) Khoản đầu tư vào Công ty CP Sài Gòn - Kim Liên: số lượng cổ phiếu nắm giữ là 1.217.267 cổ phần (tương đương với 16,45% quyền biểu quyết), hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Các bên liên quan	115.657.879.020	115.657.879.020	125.785.569.288	125.785.569.288
Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên (i)	115.657.879.020	115.657.879.020	125.785.569.288	125.785.569.288
Các bên khác	10.511.402.521	10.511.402.521	9.280.239.926	9.280.239.926
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	4.655.619.963	4.655.619.963	4.655.619.963	4.655.619.963
Phải trả cho các đối tượng khác	5.855.782.558	5.855.782.558	4.624.619.963	4.624.619.963
Cộng	126.169.281.541	126.169.281.541	135.065.809.214	135.065.809.214

(i) Công ty đang ghi nhận các khoản công nợ phải thu, công nợ phải trả với Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên:

- Khoản phải thu khách hàng với số tiền 90.787.692.339 VND;
- Khoản phải trả người bán ngắn hạn số tiền 115.657.879.020 VND.

Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông (Bên A) và Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên (Bên B) đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư số 607/PTC/HTĐT-2015 ngày 16/11/2015 để thực hiện Dự án Khu phức hợp Chung cư - Khách sạn Cửa Đông tại địa điểm trên.

Hai bên thống nhất hợp tác đầu tư và thành lập pháp nhân mới ở bất kỳ thời điểm nào đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của hai bên để thực hiện và khai thác dự án, xác định tỷ lệ sở hữu của 2 bên khi hoàn thành xong Dự án tương ứng với tỷ lệ góp vốn thực tế của hai bên để thực hiện Dự án, cụ thể:

+ Bên A: Góp vốn bằng toàn bộ các quyền, quyền lợi, lợi ích của chủ đầu tư phát sinh từ Dự án tại lô đất số 167 Nguyễn Phong Sắc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An (được định giá dựa trên lợi thế thương mại của Dự án và các chi phí bên A đã bỏ ra trong quá trình triển khai Dự án tính đến thời điểm hợp tác). Hai bên tạm thống

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

nhất giá trị tài sản góp vốn của Bên A nên trên là 10 tỷ đồng trên cơ sở văn bản định giá đất số 1671/STC-QLG&CS ngày 19/06/2013 của Sở tài chính tỉnh Nghệ An.

+ Bên B: Góp vốn bằng tiền, tài sản và hình thức khác bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng, thực hiện Dự án (bao gồm nhưng không giới hạn trong các giai đoạn triển khai Dự án, thiết kế điều chỉnh, xây dựng Dự án,...). Tỷ lệ sở hữu của Bên B tại pháp nhân được thành lập sẽ được xác định trên cơ sở số tiền góp vốn thực tế Bên B đã góp trong quá trình triển khai Dự án.

Tuy nhiên, do vướng mắc về mặt pháp lý liên quan đến việc chuyển đổi chủ đầu tư dự án nên Công ty đã ký kết các Hợp đồng với Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên (là bên liên quan của Công ty) theo hình thức chỉ định thầu để thực hiện thi công xây dựng Dự án Khu phức hợp Chung cư - Khách sạn Cửa Đông:

Hợp đồng số 658/2015/HĐTT ngày 20/12/2015 về việc lập dự án, chuẩn bị đầu tư, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình với giá trị 77.676.000.000 đồng (giá đã bao gồm thuế GTGT).

Và Hợp đồng số 62/2016/HĐTC ngày 21/02/2016 về việc thi công xây dựng phần hoàn thiện công trình với giá trị 48.489.383.942 đồng (giá đã bao gồm thuế GTGT).

Tính đến ngày lập Báo cáo tài chính, hợp đồng số 607/PTC/HTĐT-2015 giữa công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông với Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên vẫn chưa thực hiện thanh lý.

5.13 Các khoản phải trả khác

5.13.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Kinh phí công đoàn	18.069.138	18.069.138	4.898.514	4.898.514
Bảo hiểm xã hội	132.791.251	132.791.251	132.791.251	132.791.251
Bảo hiểm y tế	18.298.475	18.298.475	18.298.475	18.298.475
Bảo hiểm thất nghiệp	9.428.997	9.428.997	9.428.997	9.428.997
Phải trả khác	-	-	820.814.261	820.814.261
Cộng	178.587.861	178.587.861	986.231.498	986.231.498

5.13.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả dài hạn khác	153.800.000	153.800.000	153.800.000	153.800.000
Cộng	153.800.000	153.800.000	153.800.000	153.800.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trích trước chi phí tiền điện	74.874.690	84.258.879
Các khoản trích trước khác	136.505.451	55.794.582
Cộng	211.380.141	140.053.461

5.15 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Doanh thu nhận trước về cho thuê mặt bằng	5.790.909	188.150.909
Cộng	5.790.909	188.150.909

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

5.16 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	240.794.806	2.768.510.562	2.839.720.290	-	169.585.078
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	28.417.051	220.485.040	219.882.954	-	29.019.137
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	7.168.915	379.422.793	379.422.793	-	7.168.915
Thuế thu nhập cá nhân	-	75.395.433	35.103.386	35.632.779	-	74.866.040
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.149.116.992	1.149.116.992	-	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Cộng	-	351.776.205	4.556.638.773	4.627.775.808	-	280.639.170

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.17 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại 01/01/2022	150.000.000.000	22.819.811.566	116.593.948	(46.131.991.243) *	126.804.414.271
Lãi trong năm	-	-	-	4.852.955.290	4.852.955.290
Số dư tại 31/12/2022	150.000.000.000	22.819.811.566	116.593.948	(41.279.035.953)	131.657.369.561
Số dư tại 01/01/2023	150.000.000.000	22.819.811.566	116.593.948	(41.279.035.953)	131.657.369.561
Lãi trong năm	-	-	-	6.790.710.940	6.790.710.940
Số dư tại 31/12/2023	150.000.000.000	22.819.811.566	116.593.948	(34.488.325.013)	138.448.080.501

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023			01/01/2023		
	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Ông Lê Thanh Thân	3.000.000	30.000.000.000	20,00%	3.000.000	30.000.000.000	20,00%
Ông Lê Kim Giang	3.219.456	32.194.560.000	21,46%	3.219.456	32.194.560.000	21,46%
Ông Đỗ Trung Kiên	2.850.000	28.500.000.000	19,00%	2.850.000	28.500.000.000	19,00%
Bà Lê Thị Hoàng Yến	1.406.000	14.060.000.000	9,37%	1.406.000	14.060.000.000	9,37%
Bà Phạm Thị Thu Thủy	1.659.000	16.590.000.000	11,06%	1.659.000	16.590.000.000	11,06%
Tổng Công ty CP Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn	1.470.000	14.700.000.000	9,80%	1.470.000	14.700.000.000	9,80%
Vốn góp của cổ đông khác	1.395.544	13.955.440.000	9,30%	1.395.544	13.955.440.000	9,30%
Cộng	15.000.000	150.000.000.000	100%	15.000.000	150.000.000.000	100%

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.584.405.168	48.818.401.601
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	705.760.874
Cộng	48.584.405.168	49.524.162.475

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn kinh doanh khách sạn, nhà hàng và dịch vụ khác	28.665.183.359	34.102.115.343
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	228.828.123
Cộng	28.665.183.359	34.330.943.466

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.359.234	5.285.969
Cộng	3.359.234	5.285.969

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.076.547.330	623.155.785
Chi phí tài chính khác	-	1.786.559.516
Cộng	1.076.547.330	2.409.715.301

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.279.529.558	4.385.631.492
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	6.193.371.050	4.021.550.173
Cộng	10.472.900.608	8.407.181.665

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu tiền điện, nước	569.528.660	395.355.495
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	194.485.908	726.388.227
Các khoản khác	56.037.666	212.857.414
Cộng	820.052.234	1.334.601.136

6.7 Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí điện, nước	568.682.115	255.002.572
Các khoản khác	857.054.367	214.585.145
Cộng	1.425.736.482	469.587.717

6.8 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.170.133.733	4.852.955.290
Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	357.123.357
Hoạt động kinh doanh khác	7.170.133.733	4.495.831.933
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	486.360.193	1.946.539.672
<i>Hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	-	-
<i>Hoạt động kinh doanh khác</i>	486.360.193	1.946.539.672
Các khoản điều chỉnh tăng	739.459.189	1.946.539.672
Các khoản điều chỉnh giảm	(253.098.996)	-
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	-
Hoạt động kinh doanh khác	-	-
Các khoản lỗ được kết chuyển	(7.656.493.926)	(6.799.494.962)
Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	(357.123.357)
Hoạt động kinh doanh khác	(7.656.493.926)	(6.442.371.605)
Thu nhập tính thuế TNDN	-	-
Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	-
Hoạt động kinh doanh khác	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	-	-
Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	-
Hoạt động kinh doanh khác	-	-
Chi phí thuế TNDN tính trên TNCT năm hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	379.422.793	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	379.422.793	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

6.9 Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.790.710.940	4.852.955.290
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	6.790.710.940	4.852.955.290
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	15.000.000	15.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	453	324
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	453	324

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Các khoản cam kết, bảo lãnh

Trong năm, Công ty không thực hiện cam kết, bảo lãnh cho một bên thứ 3 nào.

7.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.2.1 Danh sách bên liên quan có số dư và giao dịch với Công ty trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên	Ông Lê Thanh Thân - Cổ đông lớn Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông đồng thời là là Người đại diện pháp luật của Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên

7.2.2 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan đã nêu ở các thuyết minh trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số 09 - DN

Giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc trong năm như sau

		* Năm 2023	Năm 2022
		Tiền lương VND	Tiền lương VND
Ông Thái Hồng Nhã	Giám đốc	334.362.841	338.586.304
Ông Trần Đình Phúc	Giám đốc KS	431.562.841	282.005.228
Bà Lê Thị Thu Hương	Trưởng BKS	187.962.841	192.773.401
Ông Trần Đình Trí	Phó Giám đốc	-	124.092.199
Bà Võ Thị Thảo	Phó Giám đốc KS	250.362.841	-
Bà Phan Thị Diệu Huyền	Phó Giám đốc KS	250.362.841	-
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán trưởng	186.707.116	70.483.844
Tổng cộng		1.641.321.321	1.007.940.976

7.2.2.1 Giao dịch với bên liên quan trong năm

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông - DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên		
Các khoản DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên thu tiền bán căn hộ	-	2.491.631.615

7.2.3 Số dư với các bên liên quan

Số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh số 5.

7.3 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

7.4 Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2023, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của đơn vị không được bảo đảm do tài sản ngắn hạn đang nhỏ hơn nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, Ban Giám đốc khẳng định Công ty vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh do nợ ngắn hạn là bên liên quan và có thể ra hạn bất cứ thời điểm nào và Báo cáo tài chính năm 2022 được lập dựa trên giả định Công ty tiếp tục hoạt động là phù hợp.

7.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.



Thái Hồng Nhã
Giám Đốc

Nghệ An, ngày 29 tháng 03 năm 2024


Nguyễn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Nguyệt
Người lập biểu

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua kết quả lợi nhuận năm 2023 và
phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần VI ngày 26/04/2023,

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính PTC năm 2023 đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Kết quả lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	7,512,000,000	6,790,710,940
2	Trích lập các quỹ			
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	7,512,000,000	6,790,710,940

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận của năm 2023 là: **6.790.910.940 đồng**, tuy nhiên Công ty đến nay còn lỗ lũy kế là **34.488.325.013 đồng**, khoản lỗ này sẽ được bù đắp ở những năm tiếp theo từ lợi nhuận của hoạt động SXKD. Theo quy định tại khoản 2 điều 135 của Luật Doanh nghiệp "... Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ... ", do vậy, Công ty không chi trả cổ tức của



năm 2023 (vấn đề này đã được cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023).

2. Phương án sử dụng lợi nhuận 2024:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	6,790,710,940	6,688,000,000
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	6,790,710,940	6,688,000.000

Như đã trình bày ở trên, đối với Phương án sử dụng lợi nhuận của năm 2024, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Công ty không trích lập các Quỹ và không chi trả cổ tức của năm 2024.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2024;
- Website PTC;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Trung Kiên



TỜ TRÌNH

**V/v: Thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2023
và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần VI ngày 26/04/2023.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC) năm 2023, Hội đồng quản trị PTC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Báo cáo việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2023 được thực hiện theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt. Cụ thể như sau:

Tổng thù lao: **316,796,174 đồng**. Trong đó:

- + Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 128.833.333 đồng
- + Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 187,962,841 đồng.

2. Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Giữ nguyên như mức thù lao đã áp dụng trong năm 2023. Cụ thể như sau:

2.1. Đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

a) Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
1	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
2	Ban kiểm soát	
	Trưởng Ban kiểm soát	2.500.000



STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000

b) Dự kiến Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Thời gian hưởng thù lao	Số người	Mức thù lao tháng	Mức thù lao năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	12 tháng	04	1.500.000	72.000.000
II	Ban Kiểm soát				
1	Thành viên BKS	12 tháng	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng:					132.000.000

2.2. Đối Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách:

Thực hiện theo Quy chế tiền lương Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Thông qua việc thực hiện Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 là 316,796,174 đồng.

2. Thông qua kế hoạch Quỹ thù lao đối với các chức danh HĐQT, BKS kiêm nhiệm của năm 2024 là: **132.000.000 đồng**. Đối với các chức danh chuyên trách sẽ căn cứ Quy chế tiền lương của Công ty để trả lương.

3. Tiền lương của chức danh chuyên trách sẽ được chi trả hàng tháng; đối với các chức danh kiêm nhiệm sẽ được chi trả hàng quý.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2024;
- Website PTC;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DU LỊCH DẦU KHÍ
PHƯƠNG ĐÔNG
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Đỗ Trung Kiên



TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028
và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần VI ngày 26/04/2023;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Hội đồng quản trị PTC nhiệm kỳ 2023-2028 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày 27/12/2023 đối với:

- Bà : Nguyễn Thị Việt Hà Ngày tháng năm sinh : 19/05/1984
- Số căn cước công dân : 040184036707; Ngày cấp: 02/07/2021; Nơi cấp : QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú : Khối 12 –Phường Cửa Nam – TP Vinh – Tỉnh Nghệ An

2. Lý do miễn nhiệm: Đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân của bà Nguyễn Thị Việt Hà

3. Tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2024;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Trung Kiên

QUY ĐỊNH

**V/v: Đề cử, ứng cử bầu cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung VI ngày 26/04/2023;

Quy chế này quy định về việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2024. Cụ thể như sau:

I. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Các ứng cử viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo Tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

2. Số lượng bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và số lượng đề cử, ứng cử để bầu:

2.1. Số lượng Thành viên BKS: 01 người

2.2. Số lượng đề cử, ứng cử để bầu Thành viên BKS:

Số lượng ứng viên để cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử được xác định theo nguyên tắc sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền đề cử thành viên BKS. Cụ thể như sau:

- Nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Nắm giữ từ 60% trở lên được đề cử sáu (06) ứng viên;



Trường hợp số lượng ứng viên thông qua ứng cử đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

II. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

Hồ sơ đề cử, ứng cử để bầu Thành viên BKS, bao gồm:

- Đơn đề cử, hoặc ứng cử tham gia BKS (theo Mẫu)
- Biên bản họp nhóm cổ đông đối với trường hợp nhóm cổ đông đề cử (theo Mẫu)
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
- Bản sao có chứng thực CMND/CCCD/GĐKDN, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp chuyên môn (nếu có).

**TM. BAN TỔ CHỨC
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Thái Hồng Nhã



**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG
NHIỆM KỲ 2023 – 2028
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

1. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS:

Việc bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2.1 Mỗi cổ đông được phát:

- Một tờ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS với tổng số phiếu bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x 01 (số lượng thành viên BKS bầu trong Đại hội).

2.2 Cổ đông bầu bổ sung thành viên BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên BKS trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x 01 thành viên BKS được bầu.

2.3. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát;
- Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

3. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN NGƯỜI TRÚNG CỬ:

3.1 Các ứng cử viên trúng cử bầu vào BKS là 01 ứng cử viên BKS có số phiếu bầu cao nhất, tính từ cao đến thấp.



3.2 Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

3.3 Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

4. HIỆU LỰC THI HÀNH:

- Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Quy chế này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông thông qua tại ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TUQ.CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Thái Hồng Nhã



Vinh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần VI ngày 26/04/2023;

Căn cứ Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông;

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Nguyệt | Trưởng ban |
| 2. Bà : Cao Thị Tố Uyên | Thành viên |
| 3. Bà : Lưu Thị Hoà | Thành viên |

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát cho mỗi Cổ đông tham dự họp:

- + 01 Phiếu biểu quyết;
- + 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát.

Sau khi hướng dẫn và giám sát quá trình cổ đông thực hiện biểu quyết và bầu cử. Chúng tôi đã thu hồi lại phiếu biểu quyết, bầu cử và tiến hành kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu xin báo cáo Kết quả kiểm phiếu trước Đại hội như sau:

I. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 13 phiếu, đại diện cho 13.458.956 cổ phần, chiếm 89,73% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 13 phiếu, đại diện cho 13.458.956 cổ phần, chiếm 89,73 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 13. phiếu, đại diện cho 13.458.956 cổ phần, chiếm 89,73.% cổ phần có quyền biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0 % cổ phần có quyền biểu quyết.



Kết quả kiểm phiếu:

T T	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không có ý kiến	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024;	13.458.956	100	0	0	0	0
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch hoạt động 2024;	13.458.956	100	0	0	0	0
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024;	13.458.956	100	0	0	0	0
4	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024;	11.988.956	89,08	1.470.000	10,92	0	0
5	Tờ trình về kết quả lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2024	13.457.856	99,99	0	0	1.100	0,00082
6	Tờ trình về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024;	13.457.856	99,99	0	0	1.100	0,00082
7	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 và bầu bổ sung BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	11.987.856	89,07	0	0	1.471.100	10,93

0078136
HÀNG TỶ
Ổ PHẦN
CHẤU K
SÓNG ĐÔNG
H-T.NGHỆ

Ghi chú: Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

II. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 - 2028:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 12 phiếu, đại diện cho 11.988.956 cổ phần, chiếm 79,93 % cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 12 phiếu, đại diện cho 11.988.956 cổ phần, chiếm 79,93 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 11.988.956 cổ phần, chiếm 79,93 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0 % cổ phần có quyền biểu quyết.

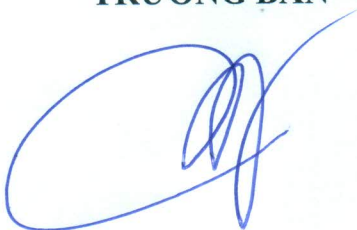
Kết quả bầu cử:

STT	Ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Thị Bích Phượng	11.988.956	100

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Quy chế bầu cử đã được thông qua, ứng cử viên sau đây trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhiệm kỳ 2023- 2028:

1. Bà: Hoàng Thị Bích Phượng Số CCCD : 040147089921 Sinh ngày 26/03/1987.

Ban kiểm phiếu cam kết tính trung thực của Biên bản này. Biên bản được lập xong vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2024 và đã được thông qua công khai trước toàn thể Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông./.

**BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN****Nguyễn Thị Nguyệt****CÁC THÀNH VIÊN****Lưu Thị Hoà****Cao Thị Tố Uyên**